

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3273 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục
hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 793/QĐ-BKHCN ngày 04/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 246/TTr-SKHCN ngày 10/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Nội dung ủy quyền**

1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

(có danh mục tại Phụ lục I kèm theo).

2. Ủy quyền cho Giám đốc các sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của từng sở theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 22/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

(có danh mục tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2030, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

Điều 3. Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ có quyền và trách nhiệm:

1. Được sử dụng hình thức văn bản, con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định.

2. Thực hiện các nội dung được ủy quyền trong việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về các nội dung được ủy quyền; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện công khai danh mục, nội dung thủ tục hành chính; phối hợp cập nhật quy trình điện tử trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ KH&CN, CT, YT, NNMT, XD, NV;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- PCVP UBND TP N.T.Hùng;
- Các Phòng: VX, NVKTGS;
- TT PVHCC TP, Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.H.Điện.



CHỦ TỊCH

Đỗ Thành Trung

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số ~~3273~~ /QĐ-UBND ngày 17 / 8 /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực/Phạm vi quản lý chuyên ngành và tổng hợp đa ngành
1.	1.014888	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Phạm vi quản lý chuyên ngành Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, sản phẩm mật mã dân sự của Bộ Quốc phòng và Tổng hợp đa ngành
2.	1.014889	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Phạm vi quản lý chuyên ngành Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, sản phẩm mật mã dân sự của Bộ Quốc phòng và Tổng hợp đa ngành
3.	1.014891	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Phạm vi quản lý chuyên ngành Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, sản phẩm mật mã dân sự của Bộ Quốc phòng và Tổng hợp đa ngành
4.	1.014895	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Phạm vi quản lý chuyên ngành Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, sản phẩm mật mã dân sự của Bộ Quốc phòng và Tổng hợp đa ngành
5.	1.014896	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Phạm vi quản lý chuyên ngành Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, sản phẩm mật mã dân sự của Bộ Quốc phòng và Tổng hợp đa ngành
6.	1.014897	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Phạm vi quản lý chuyên ngành Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, sản phẩm mật mã dân sự của Bộ Quốc phòng và Tổng hợp đa ngành
7.	1.014892	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Phạm vi quản lý chuyên ngành Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an,

		động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	sản phẩm mật mã dân sự của Bộ Quốc phòng và Tổng hợp đa ngành
8.	1.014893	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Phạm vi quản lý chuyên ngành Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, sản phẩm mật mã dân sự của Bộ Quốc phòng và Tổng hợp đa ngành
9.	1.014894	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Phạm vi quản lý chuyên ngành Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, sản phẩm mật mã dân sự của Bộ Quốc phòng và Tổng hợp đa ngành

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC CÁC SỞ: CÔNG THƯƠNG, Y TẾ,
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, XÂY DỰNG, NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số 3273 /QĐ-UBND ngày 17 / 8 /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực/Phạm vi quản lý chuyên ngành
1.	1.014888	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Đơn ngành tương ứng
2.	1.014889	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Đơn ngành tương ứng
3.	1.014891	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Đơn ngành tương ứng
4.	1.014895	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Đơn ngành tương ứng
5.	1.014896	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Đơn ngành tương ứng
6.	1.014897	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Đơn ngành tương ứng
7.	1.014892	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Đơn ngành tương ứng
8.	1.014893	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Đơn ngành tương ứng
9.	1.014894	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng/ Đơn ngành tương ứng

